

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2010

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(688,707,988)	607,079,156	(2,502,519,199)	(22,830,552,908)
1	Cổ tức được nhận	11	132,060,000	2,279,942,100	233,879,400	1,139,895,480
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	4,376,347	4,376,347	2,585,883	63,082,332
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(825,144,335)	(1,677,239,291)	(2,738,984,482)	(24,033,530,720)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	323,197,576	1,953,234,638	305,555,428	1,480,047,543
1	Phí Quản lý Quỹ	31	249,122,772	1,521,598,860	212,904,787	1,021,290,938
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	19,070,000	113,661,000	17,799,000	67,625,053
3	Chi phí họp, đại hội	33	7,495,548	67,757,310	28,578,342	81,349,446
4	Chi phí Kiểm toán	34	17,041,333	106,660,027	26,196,799	53,017,806
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	30,467,923	143,557,441	20,076,500	256,764,300
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(1,011,905,564)	(1,346,155,482)	(2,808,074,627)	(24,310,600,451)

B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	19,615,829,513	8,975,005,062	70,427,286,402
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	-	19,615,829,513	8,975,005,062	70,427,286,402
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	1,196,128,393	17,572,368,846	-	(13,110,880,240)
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	1,196,128,393	17,572,368,846	-	(13,110,880,240)
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(1,196,128,393)	2,043,460,667	8,975,005,062	57,316,406,162

Ngân hàng Giám sát

Phụ trách bộ phận giám sát

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Công ty quản lý quỹ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Quyền Tổng Giám Đốc

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Trần Hồng Tiến

Chow Wing Kee

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2010

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8,346,828,159	8,833,470,896	(486,642,737)
1.1	Tiền gửi không kì hạn	8,346,828,159	8,833,470,896	(486,642,737)
1.2	Tiền gửi có kì hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	140,935,747,390	143,204,754,500	(2,269,007,110)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	140,488,104,500	143,204,754,500	(2,716,650,000)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	140,488,104,500	143,204,754,500	(2,716,650,000)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	447,642,890	-	447,642,890
I. 3	Cổ tức được nhận	132,060,000	711,860,500	(579,800,500)
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	2,484,764,512	-	2,484,764,512
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	151,899,400,061	152,750,085,896	(850,685,835)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	2,237,030,130	866,529,600	1,370,500,530
II. 2	Phí quản lý phải trả	249,122,772	252,808,870	(3,686,098)
II. 3	Phí giám sát phải trả	19,070,000	19,009,000	61,000
II. 4	Các khoản phải trả khác	188,706,865	198,234,175	(9,527,310)
	Chi phí hợp phải trả	85,890,810	78,395,262	7,495,548
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	34,064,191	(34,064,191)
	Chi phí kiểm toán	102,816,055	85,774,722	17,041,333
	Chi phí gia OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	2,693,929,767	1,336,581,645	1,357,348,122
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	149,205,470,294	151,413,504,251	(2,208,033,957)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.81%	0.88%	0.92%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,969	7,072	(103)

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2010

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 02/07/2010

Đơn vị tính: VND			
STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	151,413,504,251	164,027,068,595
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(2,208,033,957)	(12,613,564,344)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(2,208,033,957)	(12,613,564,344)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	149,205,470,294	151,413,504,251
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,969	7,072

-

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

Chow Wing Kee